

*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST- DS, ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Anh Trần Vũ Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 04, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

\* *Bị đơn:* Ông **Dương Kỳ Vinh**, sinh năm 1967

Và bà **Nguyễn Thị Tân**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Xóm 11, xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:**

\* **Về trách nhiệm trả nợ:** Ông Dương Kỳ V và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Anh Trần Vũ Th số tiền **50.000.000** (Năm mươi triệu đồng). Trong đó:

Ông Dương Kỳ V có nghĩa vụ thanh toán số tiền **25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền **25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng)

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*

**\* Về án phí:**

Ông Dương Kỳ V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án là 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: ông V phải chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bà T phải chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Trần Vũ Th không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000566 ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**Thẩm Phán**

**Vương Thị Lan**

